

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoa – Ông Lò Việt Hưng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:*

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1999;
Nơi ĐKKHKT: bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*có mặt tại phiên tòa*).
2/ Bị đơn: Anh Khương Văn Đ, sinh năm 1999;
Nơi ĐKKHKT: khu A thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*có mặt tại phiên tòa*) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khương Văn Đ tự nguyện, tìm hiểu và xây dựng chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu ngày 29/9/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại bản khu 5B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải, bản thân vợ chồng anh chị đã tìm cách khắc phục, song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với

nhau từ tháng 4/2023 đến nay. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Khương Văn Đ có một con chung chưa thành niên là cháu Khương Đ Duy sinh ngày 02/9/2019. Ly hôn, chị O có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị O không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị và anh Đ tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị O đã nộp cho Tòa án: giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 29 tháng 9 năm 2020 mang tên chị Hoàng Thị O và anh Khương Văn Đ; Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị O, Khương Văn Đ; Xác nhận thông tin nơi cư trú hộ ông Hoàng Văn Dư và hộ bà Trần Thị Nhung; Giấy khai sinh của con chung Khương Đ Duy sinh ngày 02/9/2019; việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Khương Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian sống chung và đăng ký kết hôn như chị O trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị O tự ý về nhà mẹ đẻ rồi không về nữa và không còn chung sống từ đó đến nay, quan điểm của anh là mong muốn hòa giải đoàn tụ nhưng nếu chị O kiên quyết thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: anh Đ công nhận vợ chồng anh có 01 con chung như chị O đã trình bày. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh là sẽ nuôi cháu Khương Đ Duy sinh ngày 02/9/2019 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không đề nghị chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi xem xét đơn và tiến hành thụ lý vụ án hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thực hiện đầy đủ các quy định tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự như TAND huyện Than Uyên tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của TAND huyện Than Uyên. Quá trình hòa giải các đương sự thuận tình ly hôn nhưng không thống nhất được giải quyết về việc nuôi con chung, để đảm bảo các quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Than Uyên thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền;

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. các đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành triệu tập của Tòa án, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 53; 54; 55; 57; 58; 69; 71; 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị O và anh Khương Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Khương Đ Duy, sinh ngày 02/9/2019 cho đến khi cháu Duy thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị O không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: chị O và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*. Bị đơn anh Khương Văn Đ có nơi cư trú tại khu 5B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại **khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**. Do vậy, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

[2]. Về giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời khai của đương sự, giấy đăng ký kết hôn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định chị Hoàng Thị O và anh Khương Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/9/2020 tại UBND T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị O

và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân không hợp tính tình, anh chị không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ đó đến nay.

Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Đ. Hội đồng xét xử nhận định, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, dẫn tới tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn, từ đó mà các bên đã không còn điều kiện để thực hiện nghĩa vụ vợ chồng như yêu thương tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Quá trình hòa giải anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị O và anh Đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55 – Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị O và anh Khương Văn Đ.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị O và anh Đ có một con chung chưa thành niên là cháu Khương Đ D, sinh ngày 02/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ, chị O đều có nguyện vọng nuôi con chung và xuất trình các chứng cứ để chứng minh khả năng nuôi con chung của mình.

Quá trình giải quyết vụ án anh Khương Văn Đ có giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu 01 bản Hợp đồng lao động; 01 bảng lương tháng 7 thể hiện anh là nhân viên và hiện đang làm việc tại Văn phòng nhà xe Quỳnh Quý có địa chỉ: Khu Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; thu nhập của anh hàng tháng là trên 11 triệu đồng. Tuy nhiên, qua xác minh tại Khu Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thì không có Văn phòng đại diện của nhà xe Quỳnh Quý nào ở địa chỉ mà anh Đ cung cấp trong hợp đồng lao động. Từ đó, để thấy rằng việc cung cấp các tài liệu nêu trên của anh Đ là không đảm bảo cơ sở pháp lý thể hiện anh có thu nhập như đã nêu trên.

Qua xác minh điều kiện thu nhập thực tế thì thu nhập bình quân đầu người tại xã Mường Kim là 3.900.000 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân đầu người tại thị trấn Than Uyên là 4.300.000 đồng/tháng, như vậy, tính trên mặt bằng chung anh Đ và chị O đều là lao động tự do, không có tài sản riêng đang cùng chung sống với bố mẹ và có nguồn thu nhập tương đương nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị O trình bày, chị làm nghề tự do, hàng tháng cũng có thu nhập dao động từ 7 – 8 triệu đồng/ 1 tháng đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con. Về điều kiện vật chất các bên có thể đảm bảo cho cháu Duy phát triển bình thường về mọi mặt. Song, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: cháu Khương Đ Duy hiện vẫn còn rất nhỏ (hơn 4 tuổi), cần bàn tay chăm sóc của người mẹ bởi lẽ các sinh hoạt cá nhân cháu cũng chưa thể tự lo, tình cảm của người mẹ sẽ giúp cháu phát triển toàn diện hơn, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào mọi mặt quyền lợi của con.

Từ những phân tích nêu trên: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18

tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 – Luật hôn nhân gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị O không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 53; 54; 55; 58; 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị O và anh Khương Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Khương Đ D, sinh ngày 02/9/2019 cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị O không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị O và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Xác nhận chị O đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0000988 ngày 29/5/2023 nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBND T, huyện Than Uyên, Lai Châu;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Vừ Thị Hoa

Lò Việt Hưng

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trần Thị Oanh

Cầm Xuân Xanh

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng